

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HS-ST

Ngày 04 - 5 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Quy;

Ông Nguyễn Ngọc Lương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Ngọc Lâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Trần Cúc Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2018 tại Phòng xét xử số 01 - Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Hoàng Đại D, sinh ngày 06 tháng 10 năm 1976 tại tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Ngọc A (đã chết) và bà Ngô Thị Hồng S sinh năm 1951; có vợ là Lê Thị T sinh năm 1986 và 01 con (04 tuổi); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 31/7/2017 bị Đoàn Biên phòng cửa khẩu quốc tế L xử phạt 3.000.000đồng về hành vi “*Qua lại biên giới Quốc gia không làm thủ tục xuất nhập cảnh theo đúng quy định*”, ngày 30/3/1998 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Kon Tum xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa*”; ngày 02/02/2002 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Bình xử phạt 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; ngày 05/4/2011 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm, xử phạt 02 năm tù về tội “*Lưu hành tiền giả*”; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/8/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

*** Người phiên dịch:**

Bà Nguyễn Thị Xuân L, địa chỉ: khu phố N, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

* *Người làm chứng:*

1. Chị Hồ Thị D (Pí L), vắng mặt;
2. Anh A T, vắng mặt;
3. Ông Hà Duy L, vắng mặt;
4. Anh Nguyễn Khắc H (Cu Đ), vắng mặt;
5. Anh Võ Như N, vắng mặt;
6. Anh Trần Viết B (Cu B), vắng mặt;
7. Anh Trần Duy H, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt);
8. Anh Nguyễn Quang T, vắng mặt;
9. Anh Trần Công B, vắng mặt;
10. Anh Võ Anh L, vắng mặt;
11. Anh Trần Ngọc P, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/7/2017, Hoàng Đại D mang 57.000.000đồng đến thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị rồi thuê chị Hồ Thị D, trú tại: Khóm K, thị trấn L chở sang đường tiểu ngạch sang Lào để mua ma túy, khi đến chợ K, huyện S, tỉnh Savannakhet, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, D gặp chị Nguyễn Thị Kim N trú tại: Khóm Đ, thị trấn L đổi 57.000.000đồng lấy 21.000.000kip Lào rồi đón xe ô tô khách đi đến tỉnh Luông Pha Bông. Tại đây D gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ), mua 2.982 viên ma túy tổng hợp với giá 18.000.000kip. Sau đó D đón xe ô tô khách quay về bản K, huyện S, tỉnh Savannakhet. Khoảng 18 giờ ngày 30 tháng 7 năm 2017, D điện thoại cho chị D sang Lào để đón D về Việt Nam. Khi cách Cửa khẩu Quốc tế L khoảng 3km, D giao gói ma túy cho chị D (chị D không biết đó là ma túy) và yêu cầu đưa về Việt Nam rồi quay lại đón D, chị D nhận hàng rồi điều khiển xe mô tô đến cầu X, thuộc huyện S. Do nghi ngờ là hàng cấm nên chị D giấu gói hàng ở cầu X rồi quay lại đón D đi theo đường tiểu ngạch về Việt Nam thì bị tổ tuần tra Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế L phát hiện xử phạt hành chính 3.000.000đồng về hành vi “*Qua lại biên giới Quốc gia không làm thủ tục xuất nhập cảnh theo đúng quy định*”. Ngày 31/7/2017 D điện thoại yêu cầu chị D giao gói hàng, thì chị D nói sợ hàng cấm nên chưa dám vận chuyển về Việt Nam. Sau đó chị D đến cầu X gặp anh A T trú tại bản A, huyện S, tỉnh Savannakhet và nói cho anh T biết về việc D thuê vận chuyển hàng về Việt Nam và hỏi T có nhận vận chuyển không thì anh T đồng ý, chị D điện thoại cho D số điện thoại của A T để D liên lạc với anh T vận chuyển hàng về Việt Nam. Ngày 02/8/2017 D đón xe khách từ huyện L, tỉnh Quảng Bình đi vào bến xe thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị mua một tép Heroin với giá 300.000đồng rồi đón xe khách đến khách sạn M, thị trấn L nghỉ lại. Sáng 03/8/2017 D điện thoại cho anh T hẹn gặp ở

quán nước B thị trấn L. Tại đây D thỏa thuận thuê anh T vận chuyển với giá 5.000.000đồng. Khoảng 15 giờ cùng ngày, anh T vận chuyển gói hàng qua đường tiểu ngạch về Việt Nam và đến khu vực ngã tư giao nhau giữa đường P và Q thuộc khóm T, thị trấn L và để vào bồn hoa của Công ty trách nhiệm hữu hạn H rồi điện thoại cho D đến nhận. Sau đó D thuê anh Hà Duy L trú tại khóm Đ, thị trấn L chở đến địa điểm gặp anh T và trả 5.000.000đồng, anh T chỉ cho D vị trí để gói hàng và mở ra để kiểm tra thì thấy có người lái xe mô tô đến nên D để gói hàng tại đó và lên xe mô tô anh L thì bị lực lượng chức năng bắt giữ cùng tang vật.

Ngày 04/8/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Đại D thu giữ 02 gói chất dẻo màu đen; 01 bát sứ đựng chất bột màu hồng; 01 túi ni long màu trắng xanh bên trong có 01 gói chất bột màu hồng và 01 số tài sản khác. Theo lời khai của D thì mục đích cất giấu 02 gói thuốc phiện trên là để bán lại khi có người mua. Quá trình điều tra Hoàng Đại D khai nhận ngoài lần phạm tội trên từ tháng 6/2017 đến tháng 7/2017 đã nhiều lần mua bán ma túy tổng hợp cho Nguyễn Khắc H trú tại: Tổ dân phố số H, thị trấn K, huyện, tỉnh Quảng Bình, Nguyễn Như N trú tại: Xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình, Trần Viết B trú tại: Đội M, Tuy L, xã T, huyện L, Quảng Bình và một số người nghiện trên địa bàn Quảng Bình với giá 100.000đồng/viên.

Quá trình điều tra thu giữ: 01 gói ma túy tổng hợp (2.982 viên); 01 gói giấy màu hồng bên trong có các hạt bột chất rắn màu trắng đục; 02 gói chất dẻo màu đen; 01 bát sứ đựng chất bột màu hồng; 01 ly thủy tinh; 01 kẹp sắt; 01 lưỡi dao cắt giấy; 01 túi ni long màu đỏ xanh; 01 túi ni long màu trắng bên trong có một gói chất bột màu hồng; 01 điện thoại di động; tiền do ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành 520.000đồng.

Tại bản kết luận giám định số: 413 ngày 08/9/2017 của Phòng PC 54 Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Bên trong gói niêm phong có ký hiệu M có 2.952 viên nén màu hồng có trọng lượng methamphetamine 29,2433g; 30 viên nén màu xanh có trọng lượng methamphetamine 0,3677g. Tổng trọng lượng 2.982 viên methamphetamine là: 29,6110g.

Mẫu M2: Chất rắn màu trắng đục dạng hạt có trọng lượng Heroin 0,0144g.

Kết luận giám định số: 414 ngày 9/8/2017 của phòng PC54 Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Mẫu QB 1 có trọng khối lượng thuốc phiện 19,7618g; mẫu QB 2 có khối lượng thuốc phiện 2,0178g; mẫu QB 3 không tìm thấy chất ma túy trong chất bột màu hồng.

Cáo trạng số: 04/QĐ/KSĐT-MT ngày 21/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị can Hoàng Đại D về tội “*Mua bán trái chất ma túy*” theo các điểm b, đ, m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, đ, m khoản 2 Điều 194

BLHS 1999; khoản 2 Điều 51 BLHS 2015, không áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo và tự thú, đề nghị xử phạt bị cáo từ 10 đến 12 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các gói ma túy đã được niêm phong, tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia, trả lại cho bị cáo 520.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Tại biên bản giao nhận bản Kết luận điều tra và Cáo trạng bị cáo Hoàng Đại D cho rằng quá trình điều tra bị cáo bị dùng nhục hình để ép cung nên không thống nhất về nội dung của bản Kết luận điều tra cũng như Cáo trạng của Viện kiểm sát. Tuy nhiên, tại các bản tự khai của bị cáo trong đó tại bản tự khai ngày 30/10/2017 (bút lục: 176) có sự tham gia của luật sư Lê Văn H bị cáo khai “*Quá trình bị tạm giữ, tạm giam tôi không bị ai đe dọa, đánh đập, quá trình làm việc với cơ quan điều tra tôi được đảm bảo quyền tự nguyện khai báo*” và các biên bản ghi lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra đều xác nhận và cam đoan “*Tôi cam đoan lời khai của tôi là đúng pháp luật. Nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật*”. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa những người làm chứng được Tòa án triệu tập đều vắng mặt, Hội đồng xét xử thấy đã có lời khai của người làm chứng trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Hoàng Đại D im lặng không khai bất cứ câu hỏi nào, HĐXX quyết định tiến hành xét xử đối với vụ án và công bố lời khai của bị cáo, các nhân chứng trong giai đoạn điều tra, truy tố theo quy định tại khoản 2 Điều 308 BLTTHS 2015.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo im lặng không trả lời bất kỳ câu hỏi nào của HĐXX cũng như Kiểm sát viên. Xét lời khai nhận hành vi của bị cáo Hoàng Đại D tại biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục: 39), các bản tự khai (bút lục: 170, 173, 174, 179), biên bản ghi lời khai (bút lục: 181, 182, 191, 196) phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của người làm chứng Hồ Thị D (bút lục: 241-244, 253-256), A T (bút lục: 245-247, 257-258) và Hà Duy L (bút lục: 279-282) có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở xác định:

Ngày 27/6/2017 sau khi sang Lào, Hoàng Đại D đã mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch) 2.982 viên ma túy tổng hợp với giá 18.000.000kip Lào. Đến ngày 30/7/2017 D thuê chị Hồ Thị D chở gói ma túy của mình về Việt Nam và nói với chị D hàng đó là Trầm Hương, do nghi ngờ là hàng cấm nên chị D giấu gói hàng lại ở Lào mà không đưa về Việt Nam cho D. Đến ngày 31/7/2017 D điện thoại cho chị D yêu cầu đưa gói hàng về nhưng do sợ nên chị D đã đưa số điện thoại của anh A T cũng làm nghề lái xe thồ cho D để hai người thỏa thuận với nhau, D nói với A T là

Trầm Hương nên T đồng ý, ngày 03/8/2017 D lên thị trấn L để nhận hàng mà A T đưa về và hẹn địa điểm giao hàng ở ngã tư đường P và Q, D trả cho T 5.000.000đồng, A T chỉ cho D vị trí gói hàng sau đó D tới kiểm tra nhưng do thấy có người đi xe mô tô đến nên D để gói hàng lại và lên xe anh L chở đi thì bị lực lượng chức năng bắt giữ. Tang vật mà A T giao cho D là một gói màu đen bên trong có 2.982 viên ma túy tổng hợp và thu giữ ở trong người của D 01 gói Heroin.

Ngày 04/8/2017 khám xét nơi ở của Hoàng Đại D phát hiện 02 gói chất dẻo màu đen là thuốc phiện. Theo lời khai của chị Lê Thị T (vợ của D) và bà Ngô Thị Hồng S (mẹ của D) thì 02 gói chất dẻo màu đen là của D (bút lục: 271, 275). Hoàng Đại D khai 02 gói thuốc phiện cất giấu tại nhà mục đích là để bán lại khi có người mua, còn tếp Heroin mua giữ trong người để sử dụng (bút lục: 192).

Ngoài ra theo lời khai của Nguyễn Khắc H (bút lục: 217, 307-310), Võ Như N (bút lục: 311, 312), Trần Viết B (bút lục: 313, 314) và một số người nghiện khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình thì D đã nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng này sử dụng.

Bị cáo Hoàng Đại D mua 2.982 viên ma túy tổng hợp từ Lào mang về, sau đó thuê A T vận chuyển về Việt Nam bằng đường tiểu ngạch nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung là “*mua bán qua biên giới*”. Theo các kết luận giám định: 2.982 viên có trọng lượng Methamphetamine 29,6110g; 02 gói chất dẻo màu đen là thuốc phiện có khối lượng 21,7796g; 01 túi đựng chất rắn màu trắng thu giữ trong người của D là Heroin có trọng lượng 0,0144g. HĐXX thấy rằng, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Hoàng Đại D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, với các tình tiết tăng nặng định khung: phạm tội nhiều lần; mua bán qua biên giới; các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ 20g đến dưới 100g, theo các điểm b, đ, m khoản 2 Điều 194 BLHS 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Đối với Hồ Thị D và A T là người nhận hàng và được Hoàng Đại D thuê vận chuyển hàng nhưng không biết gói hàng Dương thuê vận chuyển là ma túy và tin lời của D hàng đó là Trầm Hương và các đối tượng mua ma túy của D để sử dụng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị không xử lý hình sự là có căn cứ.

[4]. Xét tính chất của vụ án: Tệ nạn ma túy đang là vấn đề nhức nhối của toàn xã hội là nguyên nhân dẫn đến phạm tội và gây mất trật tự, an toàn trị an. Trong những năm gần đây Đảng, Nhà nước và toàn dân bằng nhiều biện pháp khác nhau tích cực phòng chống ma túy, đã có những mức án cao nhất của pháp luật áp dụng với loại tội phạm này, nhưng vẫn không có xu hướng giảm mà còn gia tăng với phương thức và thủ đoạn tinh vi hơn. Vì vậy, đối với bị cáo Hoàng Đại D cần phải xử lý nghiêm minh để răn đe và làm gương cho những người khác.

[5]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo và tự thú đối với bị cáo. Tuy nhiên, HĐXX thấy rằng, quá trình điều tra bị cáo khai nhận đã nhiều lần bán

ma túy cho các đối tượng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tự thú, tại tòa Hoàng Đại D im lặng, không khai báo bất cứ nội dung gì với HĐXX nhưng tại giai đoạn điều tra bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 BLHS nhưng ở mức thấp. Bị cáo có bố mẹ là người có công nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6]. Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy vật chứng là 02 hộp cát tông được dán giấy niêm phong và có chữ ký của người tham gia niêm phong và được đóng dấu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị; 15 túi nilong màu xanh, 01 túi nilong màu đen; 01 đoạn băng keo màu đen.

Cần trả lại số tiền 520.000đồng cho bị cáo Hoàng Đại D do không dùng vào việc phạm tội, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại Nokia của bị cáo dùng vào việc liên lạc thực hiện hành vi mua bán ma túy.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[8]. Ra Quyết định tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các điểm b, đ, m khoản 2 Điều 194 BLHS 1999 tuyên bố bị cáo Hoàng Đại D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng các điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015, xử phạt **Hoàng Đại D**: 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 03/8/2017.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015:

Tịch thu tiêu hủy: Một hộp cát tông được dán giấy niêm phong, bên trên giấy niêm phong có chữ ký những người tham gia niêm phong và được đóng dấu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, ký hiệu: MT61; một hộp cát tông được dán giấy niêm phong, bên trên giấy niêm phong có chữ ký những người tham gia niêm phong và được đóng dấu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, ký hiệu: MT62; 15 (mười lăm) túi nilong màu xanh, 01 túi nilong màu đen, 01 (một) đoạn băng keo màu đen.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia màu xanh – đen, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Đại D: Tiền Việt Nam lưu hành: 520.000đồng (năm trăm hai mươi nghìn đồng), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng trên hiện có tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 4 năm 2018)

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Hoàng Đại D phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND CC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị (PC47).
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo D;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Anh Dũng